

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2018
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng.

Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thúy N (tự Bé), sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Minh L (tự Ken), sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Hà Thị Thúy N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Minh L là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2008 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04-02-2009 tại UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc không lo cho gia đình, chị N khuyên ngăn thì xảy ra cãi vã. Đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, chị N bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Minh L.

- Về con chung: Chị N và anh L có 01 người con chung tên Trịnh Hà Khánh D, sinh ngày 28-8-2009 (nam). Hiện con chung đang sống chung với bà út M, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh đang nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn trình bày gì khác

Bị đơn – Anh Trịnh Minh L trình bày:

Anh L và chị N chung sống với nhau từ năm 2008 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04-02-2009 tại UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến đầu năm 2017 vợ chồng gây gổ vợ tôi tự bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý ly hôn với chị Hà Thị Thúy N.

- Về con chung: Anh và chị N có 01 người con chung tên Trịnh Hà Khánh D, sinh ngày 28-8-2009 (nam). Hiện con chung đang sống chung với bà út M, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh đang nuôi dưỡng. Anh L yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn trình bày gì khác

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt những qui định pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm nội qui phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thúy N và anh Trịnh Minh L.

+ Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Hà Khánh D, sinh ngày 28-8-2009 cho chị Hà Thị Thúy N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí theo pháp luật quy định.

- Về yêu cầu khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04-02-2009 tại UBND thị

trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Xét thấy, lời trình bày của chị N thì mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, anh L đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thúy N và anh Trịnh Minh L.

[2] Về con chung: Chị N và anh L có một người con chung tên Trịnh Hà Khánh D, sinh ngày 28-8-2009 (nam). Hiện con chung đang sống chung với bà Nguyễn Thị T (tự M), sinh năm: 1976, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh đang nuôi dưỡng. Chị N và anh L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh thực tế thì anh L và chị N làm công nhân, nên đã gửi cháu D cho bà T nuôi dưỡng từ khi cháu D 17 tháng tuổi cho đến nay. Hàng tháng anh L và chị N trả cho bà T 1.000.000 đồng tiền chăm sóc cháu D và bà Trần Thị B 400.000 đồng tiền đưa rước cháu D đi học. Nhưng từ đầu năm 2017 đến nay, chị N, anh L phát sinh mâu thuẫn thì chị N là người mua sách vở, trả tiền cho bà T và bà B. Do đó, cần giao cháu D cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định của pháp luật. Về cấp dưỡng: Do chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L không có yêu cầu nên không xem xét ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N, anh L phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 71; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thúy N và anh Trịnh Minh L.

2. Về con chung: Giao cho chị N được quyền nuôi dưỡng, giáo dục một người con chung tên Trịnh Hà Khánh D, sinh ngày 28-8-2009 (nam). Về cấp dưỡng: Do chị N không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Anh Trịnh Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hà Thị Thúy N phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, trả lại cho chị N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0021462 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. Chị N đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Trịnh Minh L phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị N, anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND Thị trấn Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VĂN ĐOÀN